

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 31- 8 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vương Thị Hồng

- Ông Hoàng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXX - ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: xóm 4, xã Nghi Ph, huyện Nghi L, Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Chị Phùng Thị V, sinh năm 1975.

Địa chỉ: xóm 4, xã Nghi Ph, huyện Nghi L, Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T*

trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phùng Thị V lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/1994 tại UBND xã Nghi Ph, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2001 đến năm 2011 anh đi xuất khẩu lao động tại nước Hàn Quốc. Năm 2011, sau khi trở về nước thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng sống xa nhau quá lâu nên tình cảm phai nhạt dần, tính tình vợ chồng lại không hợp nhau. Mâu thuẫn gia đình ngày càng căng thẳng và không thể giải quyết được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài. Nay, anh T không còn tình cảm với chị V nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 03/01/1995 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 10/6/1997. Các con đều trưởng thành, khỏe mạnh, sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Về phía bị đơn - chị Phùng Thị V:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp tiếp cận, kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các phiên làm việc không có lý do. Tòa án thực hiện việc lấy lời khai đối với bị đơn nhưng bị đơn từ chối cung cấp lời khai. Tòa án đã tổng đạt kết quả phiên họp tiếp cận, kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ cho bị đơn, bị đơn không có ý kiến gì. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Phùng Thị V có mặt tại phiên tòa và có nội dung trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn của

vợ chồng như anh T đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2001 đến năm 2011 anh đi xuất khẩu lao động tại nước Hàn Quốc. Năm 2011, sau khi trở về nước thì vợ chồng vẫn sống bình thường không có mâu thuẫn gì sâu sắc, chị V cũng không hiểu tại sao anh T lại muốn ly hôn với chị. Nay, anh T yêu cầu ly hôn thì chị V không đồng ý ly hôn vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau lo cho con cái trưởng thành.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 03/01/1995 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 10/6/1997. Các con đều trưởng thành, khỏe mạnh, sống tự lập nếu ly hôn không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến:*

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện ghi biên bản về việc không tiến hành được phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành, vắng mặt tại các phiên làm việc tại tòa án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Phùng Thị V.

+ Về con chung: các con chung đều đã trưởng thành, sống tự lập nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn và bị đơn lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/1994 tại UBND xã Nghi Ph, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Nguyên đơn, bị đơn cư trú tại huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Nay nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là chị Phùng Thị V; Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Bị đơn chị Phùng Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp tiếp cận, kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về nội dung này để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Anh Nguyễn Thanh T và chị Phùng Thị V lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/1994 tại UBND xã Nghi Ph, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

- Theo anh Nguyễn Thanh T khai; sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2001 đến năm 2011 anh đi xuất khẩu lao động tại nước Hàn Quốc. Năm 2011, sau khi trở về nước thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng sống xa nhau quá lâu nên tình cảm phai nhạt dần, tính tình vợ chồng lại không hợp nhau. Mâu thuẫn gia đình ngày càng căng thẳng và không thể giải quyết được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài. Nay, anh T không còn tình cảm với chị V nữa, nên yêu cầu ly hôn.

- Theo chị V sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2001 đến năm 2011 anh đi xuất khẩu lao động tại nước Hàn Quốc. Năm 2011, sau khi trở về nước thì vợ chồng vẫn sống bình thường không có mâu thuẫn gì sâu sắc, chị V cũng không hiểu tại sao anh T lại muốn ly hôn với chị. Nay, anh T yêu cầu ly hôn thì chị V không đồng ý ly hôn vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau lo cho con cái trưởng thành.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là tình yêu giữa nam và nữ muốn chung sống với nhau suốt đời, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững trên cơ sở giúp đỡ nhau cùng tiến bộ và Ly hôn đó là sự ly tán gia đình, vợ chồng, con cái. Vì vậy, trong quá trình giải quyết vụ án này, Tòa án thực hiện việc hòa giải đoàn tụ cho các đương sự nhưng không thành do chị Phùng Thị V không có mặt tại phiên hòa giải. Tại phiên tòa, chị V có mặt, anh T có mặt; Hội đồng xét xử đã hỏi, tìm hiểu kỹ tình trạng quan hệ hôn nhân của vợ chồng, cùng phân tích đánh giá nguyên nhân mâu thuẫn và tiếp tục hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau. Cũng trong quá trình này đã thể hiện nội dung vợ chồng anh T chị V không tin tưởng lẫn nhau, cả hai đều cho rằng bạn đời của mình không chung thủy, có quan hệ ngoại tình nhưng không ai đưa ra được bằng chứng nào xác thực nào; giữa vợ chồng thể hiện sự thiếu yêu thương, tôn trọng nhau. Qua đó, có thể thấy rằng tuy giữa anh T, chị V không có

hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng nhưng đây là những mâu thuẫn, xung đột, bất đồng trong đời sống vợ chồng dẫn đến tình cảm giữa anh T chị V rạn nứt, mục đích của hôn nhân đã không thể đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho anh T được ly hôn chị V là phù hợp với pháp luật.

- Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, sống tự lập, không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T , chị V không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 35, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Phùng Thị V.
2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, sống tự lập, không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004308

ngày 24/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Anh T đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Thi hành ánDS h.Nghi Lộc;
- UBND xã Nghi Phong;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đức Thúy